TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/KDTM-ST
Ngày 23/9/2021
V/V: "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn

Bà Phạm Thị Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B *tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc"*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST - KDTM ngày 23/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-KDTM ngày 07/9/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty ĐLMB

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Nguyệt Ánh – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận HK, thành phố HN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Sơn – Giám đốc Công ty Điện lực B – Chi nhánh Tổng Công ty ĐLMB.

Địa chỉ: Số 22, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn T – Giám đốc Điện lực thành phố B.

Địa chỉ: Số 119, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B (Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn I OT.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Myeong Soen (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Văn T trình bày:

Ngày 02/8/2020, Tổng công ty ĐLMB, đại diện là Điện lực thành phố B đã ký kết Hợp đồng mua bán điện số 20/001543 với Công ty TNHH I OT do ông Lee Myeong Seon giám đốc đại diện cho mục đích sản xuất các linh kiện từ nhựa. Thời hạn của hợp đồng kể từ ngày ký đến ngày 01/11/2024. Kể từ khi ký kết hợp đồng đến ngày 20/8/2020, các bên đều thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng. Tuy nhiên, từ ngày 21/8/2020 đến ngày 20/10/2020 Công ty TNHH I OT đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện theo Hợp đồng đã ký giữa hai bên với số tiền điện là 107.282.868 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh bẩy triệu, hai trăm T hai nghìn, T trăm sáu T đồng) trong đó kỳ hóa đơn tháng 9/2020 (từ ngày 21/8/2020 đến 20/9/2020, hạn thanh toán 29/9/2020) là 70.872.208 đồng, kỳ hóa đơn tháng 10/2020 (từ ngày 21/9/2020 đến ngày 20/10/2020, hạn thanh toán 29/10/2020) là 36.410.660 đồng. Vì vậy, Điện lực thành phố B đã ngừng cấp điện cho Công ty TNHH I OT. Điện lực thành phố B đã nhiều lần đến làm việc để đòi tiền điện, nhưng không gặp người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH I OT. Đến nay, Công ty TNHH I OT vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện nêu trên, gây thiệt hại cho Tổng Công ty ĐLMB. Hành vi của Công ty TNHH I OT đã vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng mua bán điện số 20/001543. Do vậy, Tổng công ty ĐLMB yêu cầu Công ty TNHH I OT có trách nhiệm thanh toán trả Tổng Công ty số tiền điện còn nợ của 2 kỳ là 107.282.868 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 30/5/2021 là 7.507.800 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8.582.629 đồng. Tổng cộng là 123.373.297 đồng. Ngoài ra, yêu cầu Công ty TNHH I OT phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm trả kể từ ngày 31/5/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn I OT đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ,

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty TNHH I OT không đến Tòa án làm việc và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì. Việc đại diện bị đơn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/7/2021, đại diện UBND xã Song Khê, thành phố B cho biết: Công ty TNHH I OT có trụ sở tại thôn Lịm Xuyên (hay còn gọi là thôn Liêm Xuyên), xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B có hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương sau khi được cấp phép. Tuy nhiên, hiện tại Công ty đã ngừng hoạt động, không còn sản xuất kinh doanh, trụ sở Công ty đã đóng cửa.

Tại Công văn số 91/CV- ĐKKD ngày 27/7/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cung cấp: Công ty TNHH I OT thực hiện đăng ký thành lập Doanh nghiệp lần đầu ngày 05/6/2019, thay đổi lần thứ nhất ngày 13/6/2019 tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh. Ngày 26/11/2019, Công ty TNHH I OT chuyển địa chỉ trụ sở về tỉnh B và được cấp thay đổi Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 ngày 16/11/2019. Từ đó đến nay, doanh nghiệp không thực hiện thay đổi nội dung nào. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 26/11/2019 là bản có giá trị pháp lý tại thời điểm hiện nay của doanh nghiệp. Ngày 19/4/2021, Công ty TNHH I OT có thực hiện thủ tục đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày 19/4/2021 đến ngày 19/4/2022. Tình trạng pháp lý hiện nay của Công ty là tạm ngừng hoạt động.

Tại Công văn số 16931/QLXNC-P4 ngày 29/7/2021, Cục quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an cung cấp: Qua kiểm tra, ông Lee Myeong Seon hiện chưa có thông tin xuất cảnh qua các Cửa khẩu Quốc tế.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐLMB, buộc Công ty TNHH I OT phải trả cho Tổng công ty ĐLMB tổng số tiền 127.077.568 đồng (Một trăm hai mươi bẩy triệu không trăm bẩy mươi bẩy nghìn năm trăm sáu mươi T đồng).

Về án phí: Công ty TNHH I OT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Tổng Công ty ĐLMB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 02/8/2020, Tổng Công ty ĐLMB, đại diện là Điện lực thành phố B có ký hợp đồng mua bán điện số 20/001543 với Công ty TNHH I OT do ông Lee Myeong Seon – Giám đốc đại diện cho mục đích sản xuất các linh kiện từ nhựa. Tổng Công ty ĐLMB và Công ty TNHH I OT đều là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, có mục đích lợi nhuận. Do vậy, tranh chấp giữa Tổng Công ty ĐLMB với Công ty TNHH I OT là tranh chấp kinh doanh thương mại, cụ thể là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán điện". Bị đơn Công ty TNHH I OT có địa chỉ trụ sở tại thôn Lịm xuyên, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B và đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lee Myeong Seon hiện chưa có thông tin xuất cảnh khỏi lãnh thổ Việt Nam nên Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết yêu cầu của Tổng Công ty ĐLMB là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐLMB yêu cầu Công ty TNHH I OT phải trả số tiền điện chưa thanh toán là 107.282.868 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/5/2021 là 7.507.800 đồng và tiền phạt vi phạm là 8.582.629 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ngày 02/8/2020, giữa Tổng công ty ĐLMB, đại diện là Điện lực thành phố B và Công ty TNHH I OT có ký hợp đồng mua bán điện cho mục đích sản xuất các linh kiện từ nhựa số 20/001543. Theo Hợp đồng đã ký kết, Tổng Công ty ĐLMB đã cung cấp điện cho Công ty TNHH I OT và công ty TNHH I OT thời

gian đầu cũng đã thực hiện thanh toán đầy đủ nghĩa vụ như hợp đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 21/8/2020 đến 20/10/2020, công ty TNHH I OT không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện cho Tổng công ty ĐLMB với số tiền 107.282.868 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh bẩy triệu, hai trăm T hai nghìn, T trăm sáu T đồng) trong đó kỳ hóa đơn tháng 9/2020 (từ ngày 21/8/2020 đến 20/9/2020) là 70.872.208 đồng, kỳ hóa đơn tháng 10/2020 (từ ngày 21/9/2020 đến ngày 20/10/2020) là 36.410.660 đồng. Tổng Công ty ĐLMB, đại diện là Điện lực thành phố B đã nhiều lần thông báo nhưng công ty TNHH I OT không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên Điện lực thành phố B đã ngừng cấp điện cho công ty TNHH I OT ngày 10/10/2020. Việc công ty TNHH I OT không thanh toán tiền điện cho Tổng Công ty ĐLMB là vi phạm điểm c Điều 1 Hợp đồng và Điện lực thành phố B có quyền ngừng cung cấp điện cho Công ty TNHH I OT theo điểm b Điều 6 Hợp đồng đã ký kết. Căn cứ vào các thông báo tiền điện, thông báo ngừng cấp điện, 02 hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện mà Điện lực thành phố B cung cấp đối với khách hàng là Công ty TNHH I OT, mã khách hàng PA05050088972 có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH I OT còn nợ Tổng Công ty ĐLMB, đại diện là Điện lực thành phố B số tiền 107.282.686 đồng. Việc Công ty TNHH I OT đã được niêm yết triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty ĐLMB, buộc Công ty TNHH I OT phải thanh toán trả Tổng công ty ĐLMB số tiền 107.282.868 đồng.

[3.2] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH I OT phải thanh toán tiền tiền lãi tính đến ngày 30/5/2021 là 7.507.800 đồng và đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng số 20/001543 ngày 02/8/2020, tại khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng có quy định "...tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất cho vay cao nhất của một trong các Ngân hàng bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày phải thanh toán đến ngày bên B thanh toán". Tại Điều 1 của Hợp đồng có ghi: Tài khoản chuyên thu tiền điện "Tài khoản số 2500201012359 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh B...". Tại công văn số 2381 ngày 17/9/2021 do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh B cung cấp thì mức lãi suất cho vay cao nhất bằng đồng Việt Nam đang áp dụng hiện nay là 11%/01 năm (0,91%/01

tháng, 0,03%/01 ngày) và việc thỏa thuận về lãi suất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Theo các thông báo nộp tiền và hóa đơn giá trị gia tăng Tổng Công ty ĐLMB, đại diện Điện lực thành phố B cung cấp xác định kỳ hóa đơn tháng 9/2020 (từ ngày 21/8/2020 đến 20/9/2020, hạn thanh toán là ngày 29/9/2020) số tiền 70.872.208 đồng; kỳ hóa đơn tháng 10/2020 (từ ngày 21/9/2020 đến 20/10/2020, hạn thanh toán là ngày 29/10/2020) số tiền 36.410.660 đồng. Do vậy, cần xác định thời điểm Công ty TNHH I OT vi phạm nghĩa vụ thanh toán và phải chịu lãi chậm trả của kỳ hóa đơn tháng 9/2020 là từ ngày 29/9/2020 và kỳ hóa đơn tháng 10/2020 là từ ngày 29/10/2020. Từ những nhận định trên, buộc Công ty TNHH I OT phải thanh toán trả Tổng công ty ĐLMB số tiền lãi cụ thể là:

Từ ngày 29/9/2020 đến ngày 23/9/2021 là (11 tháng x 70.872.208 đồng x 0.91%) + (25 ngày x 70.872.208 đồng x 0,03%) = 7.625.800 đồng

Từ ngày 29/10/2020 đến ngày 23/9/2021 là (10 tháng x 36.410.660 đồng x 0,91%) + (25 ngày x 36.410.660 đồng x 0,03%) = 3.586.300 đồng.

Tổng số tiền lãi Công ty TNHH I OT phải thanh toán trả Tổng Công ty ĐLMB là 11.212.100 đồng.

[3.3] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH I OT phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng 8.582.629 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng số 20/001543 ngày 02/8/2020 giữa Tổng Công ty ĐLMB, đại diện là Điện lực thành phố B và Công ty TNHH I OT, tại khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng quy định "Bên B cam kết bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng đối với các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 28, Điều 30, Điều 32 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công thương quy định về Kiểm tra hoạt động Điện lực, sử dụng điện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Mức phạt bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm hoạc giá trị bồi thường, được xác định theo hành vi vi phạm". Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 27/2013/TT-BCT quy định "1. Mức phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.". Việc các bên ký thỏa thuận về phạt vi phạm là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 301 Luật thương mại 2005; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Dân sự 2015. Số tiền Công ty TNHH I OT vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng là 107.282.868 đồng nên cần chấp nhận yêu cầu về phạt vi phạm của Tổng công ty ĐLMB. Buộc Công ty TNHH I OT có nghĩa vụ thanh toán

cho Tổng công ty ĐLMB số tiền phạt vi phạm Hợp đồng là 107.282.868 đồng x 8% = 8.582.600 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐLMB được chấp nhận nên Công ty TNHH I OT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tổng Công ty ĐLMB không phải chịu án phí nên hoàn trả Tổng Công ty ĐLMB số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280; Điều 357; khoản 1 Điều 418; Điều 440; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 1 Điều 28 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công thương quy định về Kiểm tra hoạt động Điện lực, sử dụng điện và giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện; Điều 301 Luật Thương mại 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, , Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐLMB. Buộc Công ty TNHH I OT phải thanh toán trả Tổng Công ty ĐLMB số tiền gốc 107.282.868 đồng; số tiền lãi 11.212.100 đồng; số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ 8.582.600 đồng. Tổng cộng 127.077.568 đồng (Một trăm hai mươi bẩy triệu không trăm bẩy mươi bẩy nghìn năm trăm sáu mươi T đồng).

2. Về án phí: Công ty TNHH I OT phải chịu 6.353.800 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Tổng công ty ĐLMB số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/002362 ngày 13/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lương Thị Thanh Quyên